

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020036	Nguyễn Quốc An	14/05/2003				9	10.0	10.0			9.5		9.6
2	2453403020037	Trần Thái An	13/05/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
3	2453403020038	Đào Thị Mỹ Anh	06/07/2009				7	9.0	6.0			8.5		8.1
4	2453403020039	Lê Ngọc Trâm Anh	15/10/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
5	2453403020040	Trần Thị Kim Anh	07/12/2009				8	5.0	6.0			7.5		6.9
6	2453403020041	Trương Quỳnh Anh	12/05/2009				5	5.0	5.0			4.5		4.7
7	2453403020043	Trần Ngọc Minh Châu	27/03/2009				8	8.0	7.0			7.8		7.7
8	2453403020044	Huỳnh Trang Khánh Chi	15/05/2009				9	6.0	8.0			7.0		7.2
9	2453403020047	Nguyễn Huỳnh Kiến Huy	28/11/2009				7	6.0	4.0			6.8		6.2
10	2453403020048	Nguyễn Thị Quế Hương	08/03/2009				0	4.0	8.0			CT		1.9
11	2453403020049	Do Roh Mane Rid Hwan	06/02/2009				5	6.0	6.0			5.3		5.5
12	2453403020051	Đỗ Đăng Khoa	23/11/2009				7	5.0	4.0			6.5		5.9
13	2453403020052	Ngô Tuấn Kiệt	18/09/2009				5	5.0	5.0			5.8		5.5
14	2453403020053	Dương Thiên Kim	16/11/2009				8	8.0	9.0			8.5		8.5
15	2453403020054	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/11/2009				7	7.0	9.0			8.8		8.4
16	2453403020056	Lưu Hồng Ngọc	27/06/2009				7	8.0	6.0			8.3		7.8
17	2453403020057	Tô Kim Ngọc	24/09/2009				2	7.0	8.0			8.3		7.5
18	2453403020058	Lê Thị Thảo Nguyên	16/02/2009				6	6.0	7.0			4.8		5.4
19	2453403020059	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/2009				5	10.0	9.0			6.8		7.5
20	2453403020060	Trần Thị Ý Nhi	01/12/2009				5	10.0	6.0			6.8		7.0
21	2453403020061	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2009				7	8.0	5.0			7.5		7.1
22	2453403020062	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2009				7	7.0	7.0			5.8		6.3
23	2453403020063	Nguyễn Tỹ Phú	15/04/2009				7	6.0	6.0			CT		2.5
24	2453403020064	Nguyễn Hoàng Phúc	31/08/2009				6	6.0	5.0			5.8		5.7
25	2453403020065	Nguyễn Ngọc Phát Tài	08/08/2008				5	9.0	6.0			8.8		8.1
26	2453403020066	Nguyễn Thị Kim Tho	26/02/2009				8	6.0	5.0			6.3		6.2
27	2453403020067	Trần Nguyễn Phước Toàn	06/01/2009				7	7.0	8.0			7.5		7.5
28	2453403020068	Hứa Thị Cẩm Tú	06/03/2009				8	7.0	8.0			6.0		6.6
29	2453403020069	Lê Ngọc Thảo Vân	02/09/2009				6	6.0	1.0			CT		1.6
30	2453403020070	Phạm Hồ Khánh Vân	14/09/2009				2	7.0	8.0			4.5		5.3
31	2453403020071	Nguyễn Thị Thùy Vương	16/01/2009				5	5.0	5.0			7.8		6.7
32	2453403020073	Nguyễn Thị Ngọc Yển	29/10/2009				6	10.0	6.0			CT		3.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thế Vỹ